

NGHIÊN CỨU, ĐỊNH HƯỚNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ LỄ HỘI CẦU NGƯ Ở QUẢNG BÌNH

ĐINH PHÚ LỘC; PHAN THỊ CHUYẾN

Trung tâm Ứng dụng và Thống kê KH&CN tỉnh Quảng Bình

Quảng Bình có đường bờ biển dài gần 120km từ Đèo Ngang đến Hạ Cờ. Vùng ven biển Quảng Bình cũng là nơi ngư dân sinh sống từ bao đời nay. Chính chủ nhân của vùng đất này đã sáng tạo, bồi đắp, gìn giữ và trao truyền đến ngày nay các giá trị văn hóa hết sức phong phú, đa dạng, trong đó có Lễ hội Cầu ngư, lễ hội có lịch sử lâu đời, gắn liền với đời sống của nhân dân vùng biển Quảng Bình.

Lễ hội Cầu ngư là một trong những lễ hội lớn, có tác động hết sức quan trọng đến đời sống tâm linh và tín ngưỡng của ngư dân ven biển Việt Nam nói chung và ngư dân Quảng Bình nói riêng. Lễ hội có nhiều tên gọi khác nhau như: Lễ Cầu ngư, Lễ tế cá Ông, Lễ cúng Ông, Lễ nghinh Ông... Dẫu tên gọi ở các vùng, miền có khác nhau nhưng nguồn gốc của lễ hội đều bắt nguồn từ tục thờ cá voi (cá Ông) của ngư dân miền biển.

Một số nhà nghiên cứu văn hóa dân gian khi nghiên cứu nền văn hóa Chăm pa cho rằng, tục thờ cá Ông của người Việt nói chung cũng như ở Quảng Bình ra đời và gắn liền với quá trình mở nước về phương Nam của người Việt. Trong quá trình xác lập cương vực, lãnh thổ ở vùng đất mới, những cư dân Việt đại diện cho nền văn minh nông nghiệp lúa nước đã tiếp nhận tục thờ cá Ông của người Chăm ở phía Nam. Theo năm tháng đã dần dần Việt hóa và trở thành tín ngưỡng của cộng đồng ngư dân Việt.

Ở Quảng Bình, cùng với quá trình di dân, hình thành các làng biển, trong quá trình mưu sinh trên biển phải đối mặt với sóng to gió lớn và muôn vàn hiểm nguy từ biển cả. Từ bao đời nay, ngư dân ở vùng đất này luôn coi cá voi như

một vị phúc thần. Trong tâm thức của người dân biển, cá voi không phải là một sinh vật biển bình thường mà là sự hiện diện của một vị thần biển, là dấu hiệu may mắn, đem lại những điều tốt lành cho những người đi biển và cư dân làng biển. Vì vậy, trước khi ra khơi, người dân thường làm lễ cúng và cầu cá voi ban cho sóng yên, biển lặng, tôm cá đầy khoang. Người dân biển tin rằng cá voi lụy và trôi dạt vào làng nào, làng đó sẽ muôn đời được ấm no, tai qua nạn khỏi. Với niềm tin ấy nên mỗi khi có cá voi trôi dạt vào bờ thì ngư dân các làng đều làm lễ cúng tế long trọng, chôn cất và để tang Ông. Có nhiều địa phương ở Quảng Bình hiện vẫn còn lăng thờ cá Ông như: Lăng cá Ông ở Sa Động, Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới; Ngư Linh miếu ở Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch thờ cá Ông và cá Bà lụy vào Cảnh Dương vào năm 1806 và năm 1818.

Hàng năm, sau Tết Nguyên đán, người dân các địa phương ven biển Quảng Bình thường tổ chức Lễ hội Cầu ngư. Thời điểm, thời gian tổ chức lễ hội ở các địa phương tuy không giống nhau, nhưng đều gắn với lễ ra quân đánh bắt cá của ngư dân địa phương. Phần lễ thường được tổ chức ở các địa điểm gắn liền với không gian văn hóa như lăng, đình, đền, miếu hoặc những nơi trang trọng, gắn liền với biển. Quy mô lễ hội tùy thuộc vào từng địa phương và từng mùa vụ. Các năm được vụ cá thì tổ chức đại lễ, năm nào thất bát thì tổ chức tiểu lễ.

Ông Nguyễn Văn Biểu, Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Cảnh Dương chia sẻ: Lễ hội Cầu ngư của cư dân biển xã Cảnh Dương là một hoạt động văn hóa truyền thống hết sức có ý nghĩa,



Lễ hội Cầu ngư Quảng Bình được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia

Ảnh: phongnhaexplorer.com

được đông đảo cư dân hưởng ứng. Tuy có những thay đổi trong quy mô và hình thức tổ chức để phù hợp với từng giai đoạn lịch sử nhưng vẫn giữ được nét trang nghiêm và đặc biệt là không hề mang tính mê tín dị đoan, vì vậy rất được các cấp, các ngành, chính quyền địa phương ủng hộ, nhân dân nhiệt tình hưởng ứng.

Lễ hội Cầu ngư của ngư dân miền biển Quảng Bình là lễ hội cùng mục đích và tâm nguyện như lễ hội cầu mùa của cư dân nông nghiệp; đó là cầu cho mưa thuận gió hòa, trời yên biển lặng, tôm cá đầy khoang,... Lễ hội Cầu ngư là một hình thức sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng mang tính cộng đồng cao, những phong tục tập quán, quy ước trong lễ hội được quy định nghiêm ngặt. Lễ hội cũng chính là nơi tái hiện không gian văn hóa truyền thống của các làng biển, tái hiện phong tục tập quán, nghi lễ truyền thống, văn hóa dân gian,... Lễ hội thu hút đông đảo nhân dân tham gia, có tác động sâu sắc đến đời sống vật chất và sinh hoạt văn hóa tinh thần, tín ngưỡng của ngư dân miền biển Quảng Bình.

Cũng giống như những lễ hội truyền thống

dân gian khác, Lễ hội Cầu ngư cũng có hai phần, đó là phần lễ và phần hội. Trong phần lễ có các nghi thức như dâng hương, cúng bái, xá tội, cầu an... Các nghi thức dâng hương, đọc văn tế, lễ tất được tiến hành trong không khí trang nghiêm, thành kính thể hiện lòng biết ơn của ngư dân đối với cá Ông và ước nguyện về những mùa vụ bội thu, tôm cá đầy khoang, thuyền bè ra khơi vào lộng được an toàn, xóm làng yên vui,...

Ông Đồng Vinh Quang, Chủ tịch UBND xã Cảnh Dương cho biết: Để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, Lễ hội Cầu ngư được kết hợp thành lễ hội cầu mùa, vừa duy trì các giá trị văn hoá truyền thống, đồng thời kết hợp lồng ghép các hoạt động văn nghệ, thể thao mang tính thực tiễn phù hợp với tình hình hiện nay.

Sau nghi lễ cúng thần linh là hoạt động của phần hội vui chơi, thể thao, văn nghệ như đua thuyền, bơi lội, kéo co, lắc thúng, thi đan lưới,... Hiện nay, phần hội còn có thêm các hoạt động khác như thi đấu bóng đá bãi biển, hội thi ẩm thực, liên hoan văn nghệ. Tùy theo tình hình cụ

thể mà mỗi địa phương tổ chức các hoạt động phần hội với quy mô, số lượng các hoạt động khác nhau, nhưng một trong những hoạt động không thể thiếu là múa bông - chèo cạn.

Múa bông - chèo cạn là hình thức chèo thuyền được cách điệu hóa thành chèo cạn với lối diễn xướng vừa hát vừa múa mái chèo. Khi biển lặng thì mái chèo khoan thai, lúc biển động thì mái chèo mạnh mẽ, dồn dập. Múa bông chèo cạn là hình thức “múa thiêng” để cầu tài, cầu yên, cầu cho mưa thuận gió hòa, sóng yên biển lặng để ngư dân yên tâm đánh bắt trên biển, đồng thời diễn tả tinh thần đoàn kết giữa các thành viên trong một con thuyền. Tùy đặc thù mỗi địa phương mà động tác trong chèo cạn múa bông sẽ có những khác biệt nhất định. Ví như ở làng Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tiết mục múa bông thường do những người đàn ông thực hiện để đảm bảo việc leo trèo, xếp chữ, giăng cờ. Còn ở Lễ hội Cầu ngư Trạch (huyện Bố Trạch) thì do các thiếu nữ phụ trách, bởi việc xếp chữ ở đây mang tính chất tượng trưng và thiên về sự nhịp nhàng, mềm mại trong động tác múa. Riêng với tiết mục chèo cạn thì ở làng Nhân Trạch (huyện Bố Trạch) thường do các bà, các mẹ biểu diễn. Có thể là vì với các bà các mẹ thì động tác chèo sẽ nhịp nhàng và sát đúng với động tác nguyên bản cũng như tinh thần của tiết mục này.

Trong múa bông chèo cạn, không thể thiếu phần hò khoan. Trong tiết mục hò khoan chèo cạn, hai người cầm cái, một nam, một nữ hò đối đáp nhau. Phường chèo cạn là những nghệ nhân dân gian có giọng hò tốt, thuộc và am hiểu nhiều làn điệu, có tài lĩnh xướng và ứng tác thông minh, khéo léo. Đội hình và động tác chèo cạn là mô phỏng động tác chèo thuyền, làm cho người xem đứng ngoài nhìn vào thấy giống như hai chiếc thuyền đang chèo song song với nhau. Hòa nhịp với các động tác của đội chèo cạn là các làn điệu hò khoan. Có 5 loại hò khoan được đưa vào chèo cạn: Hò mái dài, hò mái ba, hò mái nện, mái kéo lưới và mái

khoan. Khi 5 loại làn điệu hò này đứng riêng thì nó là những điệu hò chuyên dùng có chức năng nhiệm vụ riêng, nhưng khi đưa vào chèo cạn, thì những điệu hò ấy hòa nhập, thống nhất với nhau tạo nên một khúc ca nhuần nhuyễn.

Múa bông là một hình thức múa không lời, động tác theo nhịp trống, kết hợp với chèo cạn. Đội ngũ là những thanh niên chưa có vợ, có hình thể cân xúng, khỏe mạnh, trang phục quần trắng ống bó, áo 5 thân màu, thắt lưng khác màu, đầu quấn khăn điều đỏ, hai tay cầm đèn giấy hình chấu hoa. Đội múa bông do một cai múa điều khiển, nhịp theo nhịp trống. Người cai múa trang phục như võ sĩ, tay cầm đèn làm hiệu. Tiết mục biểu diễn múa bông khoảng chừng 20 phút. Trước khi gần kết thúc thì phía chèo cạn ngán lên điệu hò mái ba và bắt đầu đẩy mái từ chỗ đứng vòng cung để tiến đưa, đội múa bông rung cao đèn để chào mừng khán giả và rút lui ra khỏi sân lộng. Phút phối hợp này tuy ngắn nhưng rất quan trọng và thú vị. Chính đó là sự hài hòa giữa múa bông và chèo cạn. Nó tạo ra hình ảnh một chiếc thuyền đánh cá đầy ánh sáng giống như hội đèn hoa đăng trên biển khơi. Các tiết mục trong múa bông được thể hiện như múa tứ trụ, múa lạy thần linh, xếp hình tròn, hình vuông, hình rồng, hình cá, hình hoa sen, xếp chữ... Những động tác của đội múa bông rất đẹp mắt, vừa nhanh, vừa nhịp nhàng, vừa uyển chuyển làm cho các hình con rồng, con cá nhìn xa như sống thật, hình hoa sen thì từ từ hé nở long lanh dưới sao đêm.

Các hoạt động trong Lễ hội Cầu ngư không chỉ là vui chơi giải trí của cộng đồng mà còn là dịp để người dân ở các làng xã thể hiện tài năng, tăng cường rèn luyện thể chất và lòng dũng cảm, biểu dương lực lượng, sức mạnh của ngư dân nhằm gắn kết cộng đồng làng xã.

Với những giá trị hết sức đặc sắc và độc đáo của Lễ hội Cầu ngư trong đời sống văn hóa tinh thần của cư dân vùng biển ở Quảng Bình và những tác động tích cực của lễ hội trong đời sống và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa

phương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quyết định công nhận Lễ hội Cầu ngư của người dân vùng biển thuộc các huyện Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy, thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình là Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Cầu ngư ở Quảng Bình là một phần không thể thiếu trong đời sống văn hóa, tín ngưỡng tâm linh của ngư dân Quảng Bình. Dù cuộc sống trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay có rất nhiều đổi thay nhưng văn hóa biển, kinh tế biển và Lễ hội Cầu ngư sẽ mãi song hành cùng với ngư dân trong tiến trình tạo dựng cuộc sống, xây dựng quê hương...

Để bảo tồn và phát huy hiệu quả giá trị các di sản văn hóa nói chung và Lễ hội Cầu ngư nói riêng, ông Trần Vũ Khiêm, Giám đốc Sở

Văn hóa - Thể thao tỉnh Quảng Bình cho biết: Đơn vị sẽ tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong việc giữ gìn, bảo vệ và phát huy các giá trị của di sản. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho việc trao truyền, biên soạn, quảng bá giá trị của di sản. Thực hiện tốt công tác sưu tầm, tìm kiếm, kiểm kê, lưu trữ bảo tồn các di sản. Cùng phối hợp với các đơn vị, địa phương đưa việc truyền dạy các giá trị văn hóa phi vật thể vào các trường học; tổ chức các lớp tập huấn, tạo điều kiện để các nghệ nhân truyền dạy cho thế hệ trẻ... Khi Nhà nước và nhân dân cùng chung tay góp sức thì các di sản văn hóa phi vật thể sẽ được bảo tồn và phát huy giá trị một cách bền vững và hiệu quả nhất ■

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, BẢO TỒN... (Tiếp theo trang 81)

Xây dựng các chương trình/dự án bảo tồn nguồn gen loài Bách xanh đá. Điều tra, xác lập các khu rừng giống Bách xanh đá, tuyển chọn cây mẹ để thu hái nguồn giống phục vụ công tác bảo tồn ngoại vi (bảo tồn ex-situ).

Nghiên cứu, xây dựng quy trình kỹ thuật nhân giống và kỹ thuật gây trồng loài Bách xanh đá bằng phương pháp hữu tính và vô tính trên các khu vực phân bố tiềm năng của loài. Trước mắt xây dựng mô hình trồng thử nghiệm bảo tồn ngoại vi (bảo tồn ex-situ) loài Bách xanh đá tại các xã Tân Trạch và Thượng Trạch.

Nghiên cứu, thử nghiệm các biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, trồng bổ sung đối với những khu vực quần thể Bách xanh đá già cỗi, rộng ruột, gãy đổ, có tỉ lệ cây chết cao, khó có khả năng tự phục hồi (bảo tồn in-situ).

- Nhóm giải pháp về quản lý, giám sát biến động quần thể

Sử dụng các phần mềm chuyên ngành

(Mapinfo, ArcGIS, QGIS,...) để quản lý cơ sở dữ liệu Bách xanh đá và ứng dụng WebGIS để quản lý Bách xanh đá trực tuyến. Xây dựng hệ thống theo dõi diễn biến loài Bách xanh đá bằng phần mềm CarryMap Observer, tích hợp và tương tác với các chức năng của thiết bị thông minh (máy tính bảng, điện thoại thông minh hệ điều hành Android, IOS, Windows). Bên cạnh đó, ứng dụng phần mềm theo dõi diễn biến rừng: (<http://canhbaomatrung.kiemlam.org.vn/>) và ứng dụng cảnh báo cháy rừng: (<https://earthdata.nasa.gov/earth-observation-data/near-real-time/firms>) để giám sát và quản lý quần thể Bách xanh đá.

Ngày nay, với biến đổi khí hậu, hiện tượng nóng lên của trái đất đã ảnh hưởng đến đa dạng sinh học toàn cầu. Thiết nghĩ, chúng ta cần cấp bách triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm bảo tồn loài Bách xanh đá, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị của Di sản Thiên nhiên thế giới VQG Phong Nha - Kẻ Bàng ■